

Bản án số: **231/2022/HS-ST**

Ngày: 09/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Oanh

Ông Phan Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 234/2022/TLST - HS ngày 17/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2021/QĐXXST - HS ngày 25/10/2022 đối với bị cáo:

Phạm Hoài N, Sinh năm: 1991; HKTT: Xóm 7, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: Số 9, ngõ 44, phố Đ, tổ 22, Đ, L, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công Giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn Đ và bà: Ngô Thị P; Vợ: Lương Thị H và có 03 con con lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Phạm Ngọc H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Phòng 2303 Tòa B chung cư F, ngõ 5, đường L, phường M, quận N, Hà Nội (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoài N làm nghề bán cơm tại địa chỉ số 9 ngõ 44 Đ, phường Đ, L, Hà Nội. Khoảng đầu tháng 07/2022, N hỏi anh Diêm Đăng Đ (sinh năm 1980; HKTT: số 3 ngách 44/58/17 đường Đ, tổ 20 phường T, quận L, Hà Nội) về việc cho N mượn xe ô tô Hyundai Grand i10 màu sơn bạc mang BKS 30E – 278.15 của anh Đ (hiện đang chạy cho hãng taxi Long Biên) để N chạy thêm taxi trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 05 giờ sáng hôm sau để kiếm thêm thu nhập, anh Đ đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 22/7/2022, anh Đ giao xe ô tô BKS 30E – 278.15 cho N sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/07/2022, khi N đang đỗ xe taxi BKS 30E – 278.15 tại đường T (thuộc địa bàn quận B, Hà Nội) thì anh Phạm Ngọc H

(HKTT: Phòng 404 87B6 phường T, quận B, TP Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 2303 tòa B Chung cư F ngõ 5 đường L, phường M, quận N, Hà Nội) gọi chở về tòa nhà F ngõ 5 đường L, phường M, N, Hà Nội. Khi lên xe taxi, anh H ngồi bên ghế phụ của xe, đồng thời để chiếc ví giả da màu đen bên cạnh đùi trái (giữa vị trí ngồi của anh H và N). Khi N chở anh H về đến trước cổng bến xe khách M thuộc địa bàn phường M, N, Hà Nội thì N phát hiện thấy anh H ngủ say nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong ví của anh H. N sau đó điều khiển xe ô tô đi chậm lại, tay trái vẫn cầm vô lăng còn tay phải mở khóa ví và trộm cắp 04 tập tiền của anh H (các tập tiền đều được ghi số tiền và được buộc bằng chun nịt bên ngoài, gồm: 01 tập là 15.042.000 đồng; 01 tập là 13.300.000 đồng; 01 tập là 12.021.000 đồng và 01 tập là 7.800.000 đồng, tổng cộng là 48.163.000 đồng). Sau đó, N cất số tiền trộm cắp được xuống gầm ghế lái chỗ N ngồi và tiếp tục điều khiển xe đi đến chung cư F số 5 L, M, N, Hà Nội. Đến nơi, N gọi anh H dậy để xuống xe. Anh H tỉnh dậy cầm ví để trả tiền thì phát hiện bị mất tiền nên nghi ngờ N trộm cắp và hỏi nhưng N không nhận nên anh H đã đưa N đến Công an quận N tố giác sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Hoài N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 04 tập tiền được buộc chun bên ngoài (gồm 01 tập có 7.800.000 đồng; 01 tập 12.021.000 đồng; 01 tập 13.300.000 đồng và 01 tập 15.042.000 đồng).

Ngày 27/7/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền trên cho anh Phạm Ngọc H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc xe ô tô Hyundai Grand i10 màu sơn bạc mang BKS 30E – 278.15, quá trình điều tra xác định là xe doanh Diêm Đăng Đ ký hợp đồng lao động với công ty TNHH T để chở khách bằng xe taxi (hãng taxi Long Biên) dưới hình thức nộp tài chính hàng tháng. Công ty L đã bàn giao xe ô tô Hyundai Grand i10 màu sơn bạc mang BKS 30E – 278.15 để anh Đ sử dụng lái xe chở khách theo hợp đồng đã ký. Hiện anh Đ đã hoàn thành nghĩa vụ trả góp và đang quản lý sử dụng chiếc xe ô tô trên. Anh Đ chỉ cho N mượn xe để hoạt động taxi, do anh Đ không biết việc N trộm cắp tài sản của anh H trên xe taxi nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Hoài N khai nhận như nội dung cáo trạng nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 235/CT - VKS ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Phạm Hoài N tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự xử phạt đề nghị xử phạt: Phạm Hoài N từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận N, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 23/07/2022, tại khu vực cổng bến xe khách M, phường M, N, Hà Nội, Phạm Hoài N đã có hành vi trộm cắp số tiền 48.163.000 đồng của anh Phạm Ngọc H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Khi phạm tội khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú và có bố là người bị nhiễm chất độc màu da cam trong kháng chiến chống Mỹ là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam. Cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Không

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hoài N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoài N 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09.11.2022.

Giao bị cáo Phạm Hoài N cho Ủy ban nhân dân phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Phạm Hoài N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm .

3. Về kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án thành phố Hà Nội;
- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhâm